

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21LDS

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 23

Phòng thi: ĐH 106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114121005	Trương Chí Bảo	02/05/2003	Nam	4,7	5,3	5,0	001	<u>8</u>		
2	114121010	Thạch Tường Duy	15/05/2021	Nữ	5,2	6,0	5,6	002	<u>Ru</u>		
3	114121012	Huỳnh Thị Ngọc Duyên	20/08/2003	Nữ	5,3	6,0	5,7	003	<u>nguy</u>		
4	114121013	Lâm Thị Út	06/01/2003	Nữ	4,9	4,3	4,6	004	<u>Thud</u>		
5	114121014	Lâm Nguyễn	19/09/2003	Nữ	7,1	—	—	—	—		Vang
6	114121016	Võ Thị Ngọc	03/06/2003	Nữ	6,6	5,8	6,2	006	<u>nguyen</u>		
7	114121018	Lê Thanh	21/05/2003	Nam	4,5	5,5	5,0	007	<u>le</u>		
8	114121025	Trương Trọng Khang	05/05/2003	Nam	5,4	6,3	5,9	008	<u>KT</u>		
9	114121028	Nguyễn Lê Trà Mi	31/08/2003	Nữ	6,5	5,0	5,8	009	<u>MC</u>		
10	114121031	Phạm Thị Mỹ Nga	30/12/2003	Nữ	8,6	8,3	8,5	010	<u>my</u>		
11	114121034	Lê Lâm	25/10/2003	Nam	4,0	3,8	3,9	011	<u>le</u>		
12	114121047	Ngô Phước Sang	10/11/2003	Nam	3,7	5,0	4,4	012	<u>Sy</u>		
13	114121048	Trần Vĩnh Thái	22/09/2003	Nam	4,0	6,3	5,2	013	<u>ta</u>		
14	114121053	Nguyễn Nguyễn Thiên	16/11/2003	Nam	7,0	4,8	5,9	014	<u>th</u>		
15	114121055	Phan Minh Thư	12/10/2003	Nữ	4,2	4,8	4,5	015	<u>phan</u>		
16	114121057	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/11/2003	Nữ	4,9	4,8	4,9	016	<u>th</u>		
17	114121060	Sơn Ngọc	09/10/2002	Nữ	6,2	3,5	4,9	017	<u>han</u>		4,9
18	114121061	Trần Huyền	13/05/2003	Nữ	7,6	5,8	6,7	061	<u>th</u>		
19	114121063	Phạm Thị Kiều Trang	23/10/2003	Nữ	5,4	4,8	5,1	019	<u>ph</u>		
20	114121068	Nguyễn Tường Vi	29/07/2003	Nữ	5,9	6,3	6,1	020	<u>nguyen</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Thanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

2000-0000

2000-0000

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21LDS
CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: 10/15/2023
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
10 / 5 / 2023
Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121071	Thạch Vũ Thuý Vy	01/05/2003	Nữ	4,5	5,8	5,2	001	<u>Th</u>		
2	114121082	Đặng Thị Ngọc Hân	29/05/2001	Nữ	9,0	—	—	—	—		
3	114121085	Lâm Nhật Lâm	14/07/2003	Nam	4,4	5,0	4,7	010	<u>Calu</u>		
4	114121111	Nguyễn Hoàng Phúc	28/11/2003	Nam	2,6	7,0	4,8	011	<u>Phúc</u>		
5	114121113	Phạm Văn Quyển	19/12/2003	Nam	3,7	6,5	5,1	012	<u>VC</u>		
6	114121114	Sơn Cảnh Kỳ	09/04/2003	Nam	3,9	6,0	5,0	013	<u>Ka</u>		
7	114121134	Lê Huỳnh Dũng	28/05/2003	Nam	0,0	6,5	3,3	003	<u>P</u>		
8	114121137	Huỳnh Văn Thái	23/06/2003	Nam	4,4	6,0	5,2	004	<u>Thái</u>		
9	114121143	Nguyễn Văn Cảnh	17/07/2003	Nam	3,7	4,8	4,3	014	<u>AT</u>		
10	114121146	Đặng Hữu Vinh	29/09/2003	Nam	4,4	5,8	5,1	005	<u>Đ</u>		
11	114121163	Đồng Thị Kim Khánh	13/03/2003	Nữ	3,7	5,0	4,4	006	<u>ichau</u>		
12	114121176	Lữ Minh Hải	02/10/2002	Nam	5,5	6,5	6,0	015	<u>La huy</u>		
13	114121178	Huỳnh Đăng Khoa	05/04/2003	Nam	4,7	5,8	5,3	016	<u>Khoa</u>		
14	114121182	Lý Hà Phương	24/05/2003	Nữ	5,4	7,3	6,4	007	<u>P</u>		
15	114121186	Phan Gia Huy	16/08/2002	Nam	6,9	6,5	6,7	017	<u>th</u>		
16	114121196	Hoàng Như Ý	10/09/2003	Nữ	3,0	5,0	4,0	018	<u>nh</u>		
17	114121210	Lữ Thị Kim Thanh	02/07/2003	Nữ	8,3	7,8	8,1	008	<u>Thanh</u>		8,3 S1
18	114121222	Hà Nguyên Thảo	12/12/2003	Nữ	5,1	7,5	6,3	009	<u>Nguy</u>		5,1 S1
19	114121237	Trần Thị Cẩm Tú	06/11/2003	Nữ	6,9	—	—	—	—		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 19
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17
Tổng số tờ: 17

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Văn Khoa

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

10/5
D71.108

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21LH
CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TM
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
10 / 5 / 2023
Phòng thi: D71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121021	Phạm Quốc Huy	29/10/2003	Nam	6,2	3,8	5,0	002	<u>B</u>		
2	114121023	Nguyễn Châu Khang	19/04/2003	Nam	6,9	5,5	6,2	003	<u>Chau</u>		
3	114121029	Trần Đào Trà My	20/11/2003	Nữ	7,6	6,3	7,0	004	<u>Tram</u>		
4	114121050	Ngô Thị Phương Thảo	02/11/2003	Nữ	7,6	5,8	6,7	008	<u>Thao</u>		
5	114121064	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/04/2003	Nữ	5,4	5,3	5,4	009	<u>Tu</u>		
6	114121080	Thạch Thị Thu Na	28/01/2003	Nữ	7,9	4,3	6,1	012	<u>Na</u>		
7	114121090	Trần Thị Mỹ Hân	24/12/2003	Nữ	8,0	7,0	7,5	013	<u>Han</u>		
8	114121103	Nguyễn Thị Hoàng Lan	19/12/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	015	<u>Lan</u>		
9	114121193	Huỳnh Thị Hồng Hân	15/08/2003	Nữ	5,8	5,8	5,8	017	<u>H.Han</u>		
10	114121194	Trần Thị Minh Anh	01/12/2003	Nữ	8,3	4,8	6,6	018	<u>Anh</u>		
11	114121209	Nguyễn Thành Lập	10/02/2003	Nam	6,1						Vai
12	114121234	Nguyễn Quốc Lữ	17/12/2003	Nam	4,2	4,0	4,1	011	<u>Lữ</u>		
13	114121240	Trần Phi Nhung	19/05/2001	Nữ	9,1	4,5	6,8	021	<u>Nhung</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 12...

Tổng số tờ: 12...

Cán bộ coi thi 1: C. Thị Thủy Dương

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đ. Văn Sơn

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21LTM

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121001	Kim Thị Thu An	19/03/2003	Nữ	3,8	6,3	5,1	001	<i>Chị</i>		
2	114121033	Hồ Huệ Ngân	16/05/2003	Nữ	5,2	5,5	5,4	005	<i>Huệ</i>		
3	114121035	Kim Thị Thu Ngân	31/01/2003	Nữ	2,8	5,3	4,1	006	<i>Thư</i>		
4	114121040	Cao Huỳnh Lê Nhu	23/01/2003	Nam	3,9	5,5	4,7	007	<i>Nhu</i>		
5	114121096	Đinh Diễm Hương	04/02/2003	Nữ	6,0	8,8	7,4	014	<i>Diễm</i>		
6	114121152	Lê Khánh Quỳnh	11/01/2003	Nữ	5,3	6,8	6,1	016	<i>Quỳnh</i>		
7	114121189	Diệp Phúc Châu	01/07/2003	Nữ	6,9	7,8	7,4	010	<i>Châu</i>		
8	114121238	Lê Yến Linh	13/04/2003	Nữ	5,3	6,8	6,1	020	<i>Linh</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Thanh Dương*

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Nguyễn Thị Thanh Dương*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Linh*

Nguyễn Thị Linh

1015
D71.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21LHS

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 23

Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	114121011	Lê Thị Thúy Duy	07/12/2003	Nữ	7,2	3,8	5,5	001	Thuy		
2	114121036	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	27/04/2003	Nữ	3,0	5,8	4,4	003	Mỹ		
3	114121069	Đặng Khánh Vi	05/09/2003	Nữ	6,2	5,5	5,9	002	Vi		
4	114121095	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	20/01/2003	Nữ	7,9	5,3	6,6	004	Nhi		
5	114121104	Kim Hoàng Đan	27/11/2003	Nam	7,2	4,8	6,0	005	Đan		
6	114121105	Trần Quyền Trân	06/02/2003	Nữ	5,5	6,0	5,8	006	Trần		
7	114121109	Kim Sua Sa Đây	19/10/2003	Nam	2,5	4,0	3,3	007	Sa		
8	114121110	Trương Đỗ Bửu Lâm	28/09/2003	Nam	7,5	4,8	6,2	008	Bửu		
9	114121149	Nguyễn Tuấn Thi	31/07/2003	Nam	7,9	4,8	6,4	009	Thi		
10	114121151	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	30/03/2003	Nữ	6,0	4,3	5,2	010	Thanh		
11	114121167	Nguyễn Ngọc Trân	29/09/2002	Nữ	4,5	5,5	5,0	011	Trân		
12	114121212	Võ Thị Thu Trinh	01/12/2003	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ: 11

Cán bộ coi thi 1: Phan Ng. T. Linh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: S. S. S. S. S.

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21TYB
CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TIN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
10 / 5 / 23
Phòng thi: DT1-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321002 ✓	Lữ Thị Lam Anh	01/12/2003	Nữ	7,0	7,3	7,2	013			
2	111321015	Dương Minh Đạt	24/10/2003	Nam	4,2	7,0	5,6	014			
3	111321042	Trần Quốc Khải	30/10/2003	Nam	6,5	6,5	6,5	015			
4	111321043 ✓	Lê Quang	22/11/2003	Nam	7,6	4,3	6,0	016			
5	111321086	Lê Phương Quyên	17/04/2002	Nữ	5,5	7,0	6,3	017			
6	111321087 ✓	Nguyễn Trúc Quỳnh	22/09/2003	Nữ	6,5	5,8	6,2	018			
7	111321153 ✓	Nguyễn Nhứt Huy	01/07/2001	Nam	4,8	5,3	5,1	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07
Tổng số tờ: 07

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Linh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Linh

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21CNSH

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117721001	Nguyễn Tuyết Anh	05/01/2003	Nữ	8,6	6,0	7,3	001			
2	117721002	Nguyễn Lý Ngọc Hân	15/09/2003	Nữ	9,3	5,5	7,4	002			
3	117721003	Huỳnh Lâm Anh Kiệt	16/12/2003	Nam	6,5	4,3	5,4	003			
4	117721006	Trần Thị Yến Như	25/05/2002	Nữ	7,0	5,3	6,2	004			
5	117721013	Đặng Thị Oanh Yến	08/12/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	005			
6	117721014	Dương Tiểu Muội	11/10/2003	Nữ	6,8	6,5	6,7	006			
7	117721017	Nguyễn Như Khải	31/08/2003	Nam	5,4	5,3	5,4	007			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 07

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Khoa

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21KTMT

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: D71107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116721001	Huỳnh Thị Gia Hân	24/07/2003	Nữ	5,8	5,5	5,7	008			
2	116721004	Nguyễn Việt Hùng	14/08/2002	Nam	5,6	4,3	5,0	009			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21QLTN

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: D.7.1.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	119121002	Trần Thị Ngọc Trâm	25/07/2003	Nữ	5,1	5,0	5,1	010	nghe		
2	119121003	Tô Thị Thu Trinh	04/01/2003	Nữ	4,0	6,0	5,0	011	trinh		
3	119121005	Đặng Thị Thanh Mỹ	05/07/2003	Nữ	2,3	4,0	3,2	012	Đ		
4	119121006	Trương Thanh Thiên	18/05/2003	Nam	4,7	4,3	4,5	013	th		
5	119121009	Nguyễn Ngọc Ngân	02/10/2003	Nữ	7,6	6,8	7,2	014	Ng		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Đan Đan Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: hauk

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21SNV

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: 07.110.7

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721071	Huỳnh Vĩnh Tân	03/02/2003	Nam	7,3	6,0	6,7	015	shu		
2	113721080	Trần Hoàng Phúc	09/07/2003	Nam	7,3	6,5	6,9	016	shu		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (37 -)/DA21THD

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 5 / 2023

Phòng thi: D7.10.7

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321156	Ngô Thị Kim Tuyền	03/10/2003	Nữ	3,2	6,3	4,8	017	<u>Nguyễn Thanh Thanh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Sơn Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành